TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/**2022/HS-ST
Ngày 20-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Khương**.

2. Ông **Nhâm Đức Hùng.**

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Ông Lý Văn Toán – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Minh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Văn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 06/10/1996; nơi cư trú: ấp An Thới, xã Bình An, huyện Châu Thành, Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thành Hón, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Tím, sinh năm 1963 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện CT, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn L, sinh ngày 06/10/1996, cư trú: ấp A, xã B, huyện CT, tỉnh Kiên Giang là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 31 tháng 8 năm 2021 L đi đến cảng cá Tắc Cậu tìm người bán ma túy để mua về sử dụng. Lúc này, L gặp một người

thanh niên (không xác định họ tên địa chỉ), người này cho L số điện thoại có số cuối là 64 (những số còn lại L không nhớ) và nói với L gọi điện vào số điện thoại trên sẽ có người bán ma túy cho L. Đến 17 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2021 L đã mượn điện thoại của người bạn tên T (không xác định họ tên địa chỉ) điện vào số điện thoại trên thì có một người đàn ông (không các định họ tên địa chỉ) bắt máy. L hỏi người này có bán ma túy không thì người này nói có. L hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.500.000 đồng thì người này đồng ý bán. Người này kêu L đến gốc cây gần trụ ATM trước công ty "TK" thuộc ấp A, xã B nhận ma túy đựng trong cái túi màu nâu có hình chuột micky và để tiền lại đây.

Đến khoảng 21 giờ, ngày 01 tháng 9 năm 2021, L mượn xe mô tô của một người bạn tên H (chưa xác định họ tên địa chỉ, L nói mượn xe đi công việc) đi đến điểm hẹn thì thấy cái túi màu nâu có hình chuột micky, L mở ra xem thì thấy bên trong có ma túy đá nên lấy bỏ vào túi xách của L và để lại số tiền 1.500.000 đồng tại vị trí trên. Sau khi mua được ma túy L quay lại chỗ của H trả xe rồi đi bộ về nhà. Khi L đi đến khu dân cư An Bình, thuộc ấp A, xã B, huyện CT thì bị tổ tuần tra của Công an huyện Châu Thành kiểm tra bắt quả tang L đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi xách của L một bịch nylon được hàn kín, kích thước 02,7cm x 05cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất nghi là chất ma túy. Lực lượng chức năng khi bắt quả tang đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định, ngoài ra còn thu giữ cái túi màu nâu có hình chuột micky. Sau khi bắt quả tang L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lực lượng chức năng đã đưa L về Công an xã B, huyện CT để làm việc. Tại đây, L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 857/KL-KTHS ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất, trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,6066 gram. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm: 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 857/2021, ngày 08 tháng 9 năm 2021, người chứng kiến Lê Thanh Tr, giám định viên Thái Thị T T, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang (Đây là phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định). 01 (một) túi vải màu nâu, có khóa kéo, trên túi có in hình chuột micky. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) túi xách màu đen, có chữ J`ADIOR, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo theo quy định.

Đối với một người nam đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT, Kiên Giang không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể nên chưa thể làm việc được. Khi nào làm việc được với đối tượng này sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT- VKS- CT ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lâm Văn L về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Lâm Văn L về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 857/2021, ngày 08 tháng 9 năm 2021, người chứng kiến Lê Thanh Tr, giám định viên Thái Thị T T, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang (đây là phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định) và 01 (một) túi vải màu nâu, có khóa kéo, trên túi có in hình chuột micky

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 21 giờ, ngày 01 tháng 9 năm 2021, bị cáo đi đến điểm hẹn là gốc cây gần trụ ATM trước công ty "TK" thuộc ấp A, xã B, huyện CT, tỉnh Kiên Giang để lấy ma túy do bị cáo đã gọi điện thoại mua trước đó, sau khi lấy ma túy đựng trong cái túi màu nâu thì bị cáo để lại số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó khi đang đi bộ về nhà đến khu dân cư A, thuộc ấp A, xã B, huyện CT, tỉnh Kiên Giang thì bị tổ tuần tra của Công an huyện Châu Thành kiểm tra bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ 2,6066 gram ma túy. Đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì: "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:….; *c) Methamphetamin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;* …". Như vậy, hành vi của bị cáo cất giấu 2,6066 gram ma túy loại Methamphetamin để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* như đã viện dẫn nêu trên. Do đó, có cơ sở kết luận cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước

đối với ma túy và các chất gây nghiện khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức rõ hậu quả của việc sử dụng ma túy không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như kinh tế của chính bản thân bị cáo mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù nhận thức rõ được tác hại của ma túy, nhưng với lối sống buông thả, không có trách nhiệm với bản thân bị cáo vẫn cố tìm mua ma túy để tàng trữ sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Trong tình hình tội phạm về ma túy đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự như hiện nay thì hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, để răn đe giáo dục nhằm ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 857/2021, ngày 08 tháng 9 năm 2021, người chứng kiến Lê Thanh Tr, giám định viên Thái Thị T T, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang (đây là phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định) và 01 (một) túi vải màu nâu, có khóa kéo, trên túi có in hình chuột micky. Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Lâm Văn L **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 857/2021, ngày 08 tháng 9 năm 2021, người chứng kiến Lê Thanh T, giám định viên Thái Thị T T, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, đây là phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) túi vải màu nâu, có khóa kéo, trên túi có in hình chuột micky.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 64/QĐ-VKSCT ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Lâm Văn L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Danh Phạm Ngọc Khánh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Cơ quan điều tra - Công an H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.